

Số: 76/2019/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2019/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1963

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Phòng 1106 tòa E1B Tòa B, khu đô thị mới Y, phường Y, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận K, Thành phố H ngày 22/4/1998, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T và chị L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/8/2010. Anh T và chị L cùng thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh D. Việc cấp dưỡng nuôi con chung

anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hợp pháp nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét. Vợ chồng tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về vay nợ: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trí T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/8/2010 cho anh Nguyễn Trí T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phạm Thị L cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Trí T và chị Phạm Thị L không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trí T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0006710 ngày 25/01/2019) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND p. V, quận K;
- Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn